

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST-KDTM ngày 24/ 5/2021

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn :** Công ty TNHH Sản xuất và thương Mại P

Địa chỉ: Khối 1, thị trấn C, huyện Q, tỉnh N

Người được ủy quyền của Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Luật sư - Văn Phòng Luật sư Vinh Diên và cộng sự

Địa chỉ: Số 9A, đường Nguyễn Trãi, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

**Bị đơn:** Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp và Điện Năng xã S

Người đại diện: Ông Nguyễn Duy T – Chức vụ Giám đốc

Địa chỉ: Xóm 3, xã L, huyện Đ, tỉnh N.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về nội dung: Hợp tác xã dịch vụ Nông Nghiệp và Điện năng xã S có trách nhiệm thanh toán tiền nợ các hợp đồng cho công ty TNHH sản xuất và Thương mại P số tiền nợ hợp đồng là 196.722.556 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày 02/12/2017 theo hợp đồng kinh tế số 01/HĐ-HĐKT ngày 10/01/2017 và hợp đồng kinh tế số 06-02/2017/HĐKT ngày 23/5/2017 tính đến ngày 05/8/2021 theo quy định của Bộ luật dân sự là 77.580.382đ . Tổng cộng tiền gốc và lãi Hợp tác xã dịch vụ Nông Nghiệp và Điện năng xã S phải trả tiền nợ các hợp

đồng cho công ty TNHH sản xuất và Thương mại P là 274.302.938đ ( hai trăm bảy mươi tư triệu ba trăm linh hai nghìn chín trăm ba mươi tám đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án ( đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 248 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ điều 147 BLTTDS năm 2015, Điều 25 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp và Điện Năng xã S phải nộp 6.857.573đ đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên trả lại cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại P số tiền 5.000.000đ ( năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005723 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành ngày 20 tháng 5 năm 2021.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân H. Đô Lương;
- Chi cục THA DS huyện Đô Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Đại**